

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+HST+BK21	7:25	19+3+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
2		GTCL+BK8+PPD	7:25	4+0+18	0+0+0		3+0+19	0+0+0	BAY 2 DIEM QUAY VE THOI TIET
3		CL+P10+P7	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 P10- P7

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày CL-3 ng, 5 CHUYEN HUY BAY CHUYEN SANG 29/5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: AMD - HST - BK21	CREW: VThắng - Dương - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH DỪNG	AMD	76	1	4	35	70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯỜNG LÊ ANH DỪNG	AMD	85	1	15		94	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THIN	AMD	82	1	5	30	66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	79-80	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẠO CÔNG BÌNH	AMD	77-78	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHANG	AMD	83-84	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN DỪNG	AMD	91-92	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
8	CÔNG ĐỨC MINH TRI	AMD	88	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG ĐÌNH VINH	AMD	99,600	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	86-87	2	4		59	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	74	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	93-94	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	96	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀNG XUÂN HAI	AMD	75	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU ĐỨC CHÍ	AMD	89-90	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC MANH	AMD	95	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SOAI	AMD	72	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
18	CHAU HUNG HUY	AMD	73	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	81	1	7		60	PSV	Vietnamese
20	TRINH BICH NGOC	HST	51-52	2	12		71	TLJOC	Vietnamese
21	THAN CANH THINH	HST	48-49	2	15		72	TLJOC	Vietnamese
22	NGUYEN LE HONG VU	HST	50	1	8		62	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

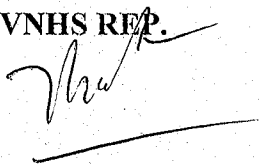
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	27	188	1,359	65	16		
2	HST	3	5	35	205	0	4		
3	BK21	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	32	223	1,564	85	22		
WEIGHT KG				223	1,564	85			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

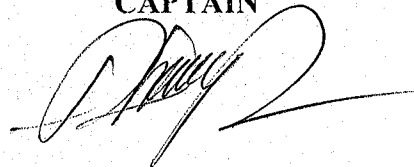
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2022	TO: GTC1 - BK8 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - T.Hiếu - thông	ETA: 09:15
CAM-1			

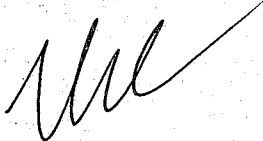
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI DOAN BINH	GTC1	76	1	11	30	80	NIPI	Vietnamese
2	NGUYEN DINH NGU	GTC1	73	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HONG MINH	GTC1	75	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG TRAN KHANH	GTC1	74	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LE QUANG NINH	PPD				100	70	KHI	Vietnamese
6	VU VAN DIEP	PPD	52	1	10	40	75	KHI	Vietnamese
7	PHAN VAN THANG	PPD	68	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG SON	PPD	69-70	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN PHONG	PPD	65	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN QUY	PPD	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH BINH	PPD	58	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HO HAI	PPD	66	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG DINH TIEN	PPD	59	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN MANH	PPD	57	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
15	TO HIEN THANH	PPD	72	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRUONG TUAN HUNG	PPD	67	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU VIET DUNG	PPD	61	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO VIET ANH	PPD	60	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN THANH QUANG	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
20	TUONG ANH CAC	PPD	63	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN TAN	PPD	64	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MINH HAI	PPD	62	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

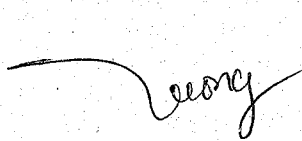
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	4	4	32	304	30	3		CHUYEN 1 KHACH TU BK8 SANG PPD
2	BK8	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	18	17	101	1.310	140	19		
TOTAL		22	21	133	1.614	170	22		
WEIGHT KG				133	1.614	170			

GRAND TOAL: 1.917 KGS

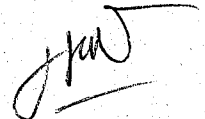
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



19 pax vô lại VT An do tt xau (18 pax PPD + 1 pax chuyển BK8)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: CLI - P10 - P7	CREW: Phong - VLinH - Huy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC NAM	CLI	23	1	3		79	VSP	Vietnamese
2	TRẦN THỊ THU HÀ	CLI					53	VSP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HOÀN	CLI					67	VSP	Vietnamese
4	TRƯƠNG HIỀN	CLI	19	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
5	DOKUCHAEV V. L.	CLI	22	1	15		94	KH-THAC	Russian
6	KHAVANZHAN R. I.	CLI	24-25	2	10		77	KH-THAC	Russian
7	VŨ MINH TIẾN	CLI	16	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	13	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HOÀ	CLI	20	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH VIỆT	CLI	12	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC NGHI	CLI	29	1	3	50	63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	11	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHANH	CLI	10	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	27	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
15	HUỲNH TRỌNG KIM	CLI	18	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	17	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI PHÚC LINH	CLI	26	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN MINH DUY	CLI	14	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI NGỌC THIẾT	CLI	15	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG QUỐC VIỆT	CLI	08-09	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	28	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ HAI HẬU	CLI	21	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	22	138	1.584	50	20		CHUYỂN 2 PAX P10 SANG P7
2	P10	0	0	0	0	0	0	2	
3	P7	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	22	138	1.584	50	20		
WEIGHT KG				138	1.584	50			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+MRM+RP1	7:25	20+0+0	0+0+0		15+0+5	0+0+0	Tháo ghế chuyển hàngChuyen 2 MRM-RP1
2		CTK3+P11+BK16	7:25	15+1+6	0+0+0		13+1+6	0+0+0	chuyen 2 P11- BK16
3		TD1+P6+TTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 3 P6- ttc1
4		CLO+P2	9:25	22+0	0+0		12+10	0+0	
5		BK14+CTK3+PVD2	9:25	1+21+0	0+0+0		1+19+2	0+0+0	
6		CLI+AMD	9:25	22+0	0+0		14+8	0+0	
7		RP2+CLO	11:25	5+15	0+0		1+21	0+0	
8		TD1+TD5+P1	11:25	16+5+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
9		CLI+PPD+CTK3	11:25	15+7+0	0+0+0		3+10+5	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: PPD - MRM - RP1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - KHOÀN - N Nam	ETA: 09:10

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAKHARIN SERGEY	PPD	84	1	12		109	KH-THAC	Russian
2	LÊ QUANG NINH	PPD				120	69	KHI	Vietnamese
3	VŨ VĂN ĐIỆP	PPD	88	1	7	39	75	KHI	Vietnamese
4	PHAN VĂN THANG	PPD	82	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	95-96	2	14		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	100	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	99	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	93	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ HỒ HAI	PPD	85	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH TIỀN	PPD	81	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	94	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ HIỀN THANH	PPD	76	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	87	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU VIỆT DUNG	PPD	80	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO VIỆT ANH	PPD	79	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THANH QUANG	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
17	TUÔNG ANH CẠC	PPD	83	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TÂN	PPD	86	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	97	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	98	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	19	112	1.478	159	17		
2	MRM	0	0	0	0	47	0		
3	RP1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	19	112	1.478	206	22		
WEIGHT KG				112	1.478	206			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - P11 - BK16	CREW: Hạnh - Mạnh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

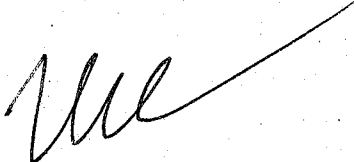
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	58-59	2	6		80	PSV	Vietnamese
2	NG. TRỌNG HIỀN	CTK3	54-55	2	15		70	HVJOC	Vietnamese
3	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	65-66	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH HAI	CTK3	56-57	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC HIỀU	CTK3	51	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	70	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	49-50	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	47	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	60	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NHÀN KHANH	CTK3	46	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÌNH VĂN THÔNG	CTK3	61-62	2	18		72	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN QUANG TUÂN	CTK3	52-53	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	63	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	45	1	5	20	78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CTK3	48	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ MẠU MẾN	CTK3	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN	BK16	77	1	10		82	NIP	Vietnamese
18	LƯU VĂN SƠN	BK16	01	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	03	1	5	45	78	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TRƯỞNG AN	BK16	54-55	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HÀ	BK16	700	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN XUÂN HÒA	BK16					65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	23	137	1.145	60	13		CHUYEN 2 PAX P11->BK16
2	P11	0	0	0	0	30	1+2		
3	BK16	6	6	43	448	45	6		
TOTAL		22	29	180	1.593	135	20		
WEIGHT KG				180	1.593	135			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

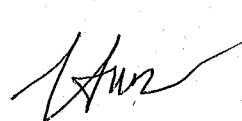
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: TD1 - P6 - TTC1	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - T.Hiếu - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

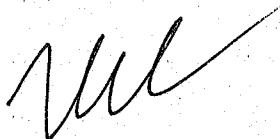
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN VALERIY	TD1	64	1	12		160	KHOAN	Russian
2	LÊ TRỌNG LUỘNG	TD1	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	MẠI VĂN HỘI	TD1	62	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN HOÀN	TD1	68	1	5	70	80	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN DUY	TD1	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	VU ĐỨC TOÀN	TD1	57	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH THĂNG	TD1	66-67	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG THĂNG	TD1					52	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DANH QUY	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÍNH	TD1	79-80	2	20		68	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	56	1	2		90	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TÍNH	TD1	70	1	5		90	PSV	Vietnamese
13	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	65	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
14	VU VĂN QUY	TD1	63	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
15	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	61	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
16	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	72	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG NGỌC SƠN	TD1	59	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	74	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	60	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	58	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN TRƯỞNG	TD1	69	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
22	VU ĐÌNH PHONG	TD1	55	1	8		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

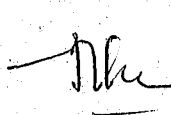
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	22	110	1.600	70	19		CHUYEN 03 PAX TU P6 SANG TTC1
2	P6	0	0	0	0	0	0+3		
3	TTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	22	110	1.600	70	19		
WEIGHT KG				110	1.600	70			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

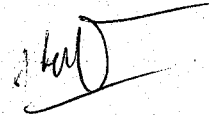
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: CLO - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: QViệt - KHOÀN - N Nam	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI HAI LONG	CLO	60	1	6		73	D-HANH	Vietnamese
2	SUKHOMLIN IGOR	CLO	61	1	5		130	KHOAN	Russian
3	VU MINH TU	CLO	49	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN HUU SON	CLO	44	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	VU MINH TUNG	CLO	50	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG CONG HOAN	CLO	66	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN CONG TAM	CLO	43	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN TAM	CLO	58	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHOA	CLO	46	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO NGOC HOAN	CLO	51-53	3	15		60	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN TRUNG	CLO	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LỘC	CLO	45	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN KIM HUNG	CLO	54	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
14	MAI NGOC QUYEN	CLO	59	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
15	VU MANH HUNG	CLO	62	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HUNG	CLO	55	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	BUI XUAN DUY	CLO	65	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH XUAN PHU	CLO	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TRAN NAM	CLO	57	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC HOAN	CLO	63-64	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN QUANG HIEN	CLO	56	1	5		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	24	143	1.514	0	12		
2	P2	0	0	0	0	100	10		
TOTAL		21	24	143	1.514	100	22		
WEIGHT KG				143	1.514	100			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: BK14 - CTK3 - PVD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VTHU - MTHẮNG - thông	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM PHI HUNG	BK14	73	1	6		72	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HOÀNG LONG	CTK3	83	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG QUỐC BẢO	CTK3	71-72	2	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3	99	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CHI CÔNG	CTK3	86-97	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU SY	CTK3	92	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	82	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	90	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	93	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO ĐÌNH THAM	CTK3	80	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	84	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH HOẠT	CTK3	85	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	98	1	7	40	79	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN SƠN	CTK3	91	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	81	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯƠNG XUÂN QUANG	CTK3	94	1	16		58	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TÀI	CTK3	75-76	2	15	28	75	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẠO VĂN KHÔI	CTK3	79	1	15		54	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN MINH	CTK3	86	1	20		83	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH DŨNG	CTK3	87-89	3	13		57	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

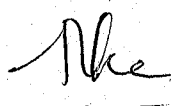
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	1	1	6	72	0	1		
2	CTK3	20	25	183	1.387	68	19		
3	PVD2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	26	189	1.459	68	22		
WEIGHT KG				189	1.459	68			

GRAND TOTAL: 1.716 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: CLI - AMD	CREW: Hạnh - Mạnh - Huy	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HẬU	CLI	38	1	8		67	QMI	Vietnamese
2	HOANG VĂN NHÂN	CLI	01	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	42	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH LONG	CLI	44	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	54-55	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	40	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN TUYẾN	CLI	02	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NGUYỄN QUANG	CLI	37	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	34	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	39	1	6		94	KH-THAC	Vietnamese
11	LAI TUẤN ANH	CLI	31-33	3	15		86	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN BẢO ANH	CLI	45-46	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN HOANG	CLI	47	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HẠNH	CLI	48-49	2	18	65	54	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN CAO TUẤN	CLI	41	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	CLI	50-51	2	14		70	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	CLI	11	1	10		52	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ NGỌC ANH	CLI	52-53	2	15		76	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ ANH TUẤN	CLI	35-36	2	20		60	CODIEN	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH THỤ	CLI	03-04	2	13		67	T-TIN	Vietnamese
21	CAO KINH THAO	CLI	03-04	2	20		70	T-TIN	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC HUY	CLI	01,30	2	13		63	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	33	233	1.560	65	14		
2	AMD	0	0	0	0	5+55	8		
TOTAL		22	33	233	1.560	5+120	22		
WEIGHT KG				233	1.560	5+120			

GRAND TOAL: 5 + 1.913 KGS

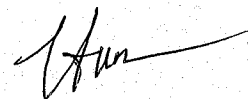
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: RP2 - CLO	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VTHU - MTHẮNG - thông	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH THUAN	RP2	54	1	5		66	NAM TIEN	Vietnamese
2	PHAN VAN THIN	RP2	51	1	5		68	NAM TIEN	Vietnamese
3	VU ĐỨC MẠNH	RP2	52-53	2	10		60	NAM TIEN	Vietnamese
4	TRẦN NGUYỄN ĐAN	RP2	49-50	2	10		51	NAM TIEN	Vietnamese
5	TRƯỜNG NGỌC LINH	RP2	48	1	5		74	NAM TIEN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN DUY	CLO	12	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠU TRỌNG HOÀNG	CLO	21	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN QUYNH	CLO	19-20	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	16	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG TIEN	CLO	13	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TU HỢP	CLO	15	1	5	40	68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC ANH	CLO	24-26	3	20		82	ANTOAN	Vietnamese
13	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	14	1	12		58	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG SƠN	CLO	10	1	5		72	DVL	Vietnamese
15	ĐỖ TRỌNG HIỀN	CLO	17-18	2	16		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG SƠN	CLO	06-07	2	19		70	BAKER HUI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	CLO	08-09	2	20		64	BAKER HUI	Vietnamese
18	MAI HOANG HA	CLO	04-05	2	19		52	BAKER HUI	Vietnamese
19	ĐÀO DUY KHANH	CLO	11	1	12		78	BAKER HUI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

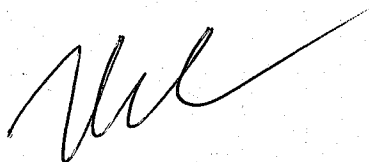
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	5	7	35	319	0	1		
2	CLO	14	21	158	953	40	21		
TOTAL		19	28	193	1.272	40	22		
WEIGHT KG				193	1.272	40			

GRAND TOAL: 1.505 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	TO: TD1 - TD5 - P1	CREW: Hạnh - NPhú - Huy	ETA: 13:15
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	84	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH THẺ ANH	TD1	90	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ MINH DŨNG	TD1	85	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ TÚ NAM	TD1	83	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG TUÂN ANH	TD1	86	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	81	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGỌC TỬ	TD1	95	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD1	93-94	2	20		86	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ THÁI THÀNH	TD1	96-97	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ANH TUÂN	TD1	92	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG ANH	TD1	82	1	7		71	AN TOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD1	87	1	18		88	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD1	91	1	8		65	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN CHÍ LINH	TD1	88	1	10		80	DVL	Vietnamese
15	VƯƠNG VĂN THÔNG	TD1	89	1	8		68	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN THÁI BÌNH	TD5	28,20	2	10		56	SHINTRAC	Vietnamese
17	PHẠM TUÂN ANH	TD5	15-16	2	17	50	63	SHINTRAC	Vietnamese
18	VŨ TRỌNG THANH	TD5	18-19	2	12		83	SHINTRAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HẬU	TD5	17	1	12		62	SHINTRAC	Vietnamese
20	HOANG VĂN THANH	TD5	14	1	10		63	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	152	1.100	0	15		
2	TD5	5	8	61	327	50	0		
3	P1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	25	213	1.427	50	22		
WEIGHT KG				213	1.427	50			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2022	TO: CLI - PPD - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: QViệt - N.Anh - N.Nam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	02	1	10		70	PSV	Vietnamese
2	HOANG VĂN THẮNG	CLI	68	1	10		53	PSV	Vietnamese
3	VÔ VĂN TUẤN TỰ	CLI	01	1	7		72	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN HẢI HÙNG	CLI	25	1	7		84	PSV	Vietnamese
5	KIEU TUẤN ANH	CLI	49	1	10		77	DK9	Vietnamese
6	PHẠM VĂN SƠN	CLI	01-02	2	15		80	QMI	Vietnamese
7	MẠC ĐỨC TRỌNG	CLI	26	1	6		61	QMI	Vietnamese
8	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	CLI	92-93	2	13		65	QMI	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TỰ	CLI	96-99	4	12		65	QMI	Vietnamese
10	HUYNH BÀ DIỆP	CLI	94-95	2	14		65	QMI	Vietnamese
11	CAO TÂN LỰC	CLI	24	1	7		65	QMI	Vietnamese
12	TRẦN THIÊN TRUNG	CLI	20-21	2	12		57	QMI	Vietnamese
13	MAI VĂN BÈ	CLI	22-23	2	10		58	QMI	Vietnamese
14	ĐỖ QUỐC HUY	CLI	19,31	2	13		73	QMI	Vietnamese
15	VUÔNG NGỌC HUU	CLI	48,700	2	11		65	QMI	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	11	1	10	40	72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	15-16	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	14	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	13	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN BÀ HIỆP	PPD	12	1	10		75	KĐN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	PPD	07-08	2	15		66	KĐN	Vietnamese
22	LÊ VĂN HOÀNG	PPD				33	55	KĐN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	15	25	157	1.010	0	3		
2	PPD	7	8	56	473	73	14		
3	CTK3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	33	213	1.483	73	22		
WEIGHT KG				213	1.483	73			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

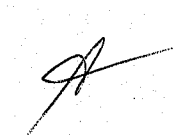
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD2	7.25	3+19	0+0		1+21	0+0	
2		TD2+P2+CLO	7.25	17+0+0	0+0+0		11+9+2	0+0+0	
3		P7+TD5	9.25	22+0	0+0		15+0	0+0	Chuyen 1 P7-TD5

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2022	TO: P7 - TD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VTHU - MTHẮNG - thông	ETA: 09:20
VANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TUÂN	P7	15-16	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY HÙNG	P7	13-14	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGỌC LAM	P7	11	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
4	LE MANH HUNG	P7	12	1	12		77	ANTOAN	Vietnamese
5	VANEEV DMITRIY	TD2	18	1	10		103	KHOAN	Russian
6	GROMOV SERGEY	TD2	19	1	12		84	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	26	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	BUI HUU HONG	TD2					89	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUÂN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRUNG THỌ	TD2	12	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	25	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD2	13-14	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	10	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	11	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG CUONG	TD2	20	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
16	LE QUANG NGHIỆP	TD2	22-23	2	17		66	DMC-MI	Vietnamese
17	LE ANH SƠN	TD2	27	1	7		71	DMC-MI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD2	28-29	2	20		63	DMC-MI	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC BAO TỬ	TD2	15-16	2	12		59	DMC-MI	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	21	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG HAI BĂNG	TD2	17	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	24	1	5		81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

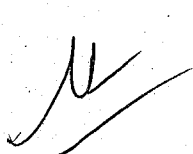
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	6	39	285	0	1		
2	TD2	18	20	137	1.322	0	21		
TOTAL		22	26	176	1.607	0	22		
WEIGHT KG				176	1.607	0			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

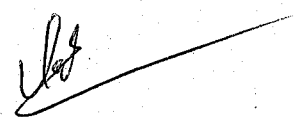
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TD2 - P2 - CLO	CREW: CHIẾN - Linh - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH VĂN CÚ	TD2	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	28	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	43	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
5	VÕ SĨ MINH TÂN	TD2	26	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN HUNG	TD2	29-30,41	3	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN THỦY	TD2	34	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC VIỆT	TD2	42	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	36-37	2	10	40	63	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HỮU HUNG	TD2	40	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	33	1	7		52	GETRACO	Vietnamese
12	LÝ XUÂN TRUNG	TD2	38-39	2	18		66	YTE	Vietnamese
13	ÔNG VĂN NĂM	TD2	27	1	10		63	BAKER HU	Vietnamese
14	LÊ CÔNG TRĂNG	TD2	24	1	10	12	65	BAKER HU	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THỪA THIÊN	TD2	31-32	2	18		71	BAKER HU	Vietnamese
16	DINH NGOC GIANG	TD2	35	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HOANG	CLO	28-29	2	10		71	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

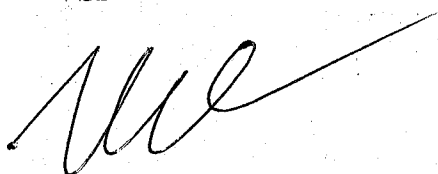
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	20	135	1.112	52	11		
2	P2	0	0	0	0	0	9		
3	CLO	1	2	10	71	0	2		
TOTAL		17	22	145	1.183	52	22		
WEIGHT KG				145	1.183	52			

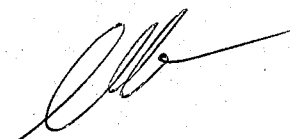
GRAND TOAL: 1.380 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: P7 - TD5	CREW: CHIẾN - Linh - QTrưởng	ETA: 11:10
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN DOANH	P7					71	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN HÙNG	P7	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐAM	P7	26	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN LÊ KIẾN	P7	17	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HẢO	P7	40	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CHÂN	P7	27	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN TUÂN LONG	P7	34	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P7	33	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN SƠN	P7	30	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH TUÂN	P7	19	1	14		70	CODIEN	Vietnamese
11	TRÌNH NGỌC TỬ	P7	20	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
12	HOANG HỮU TRỌNG	P7	36	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
13	HOANG ĐỨC HAI	P7	18	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN GIANG	P7	37	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	P7	31-32	2	15		80	CODIEN	Vietnamese
16	VŨ VĂN TÌNH	P7	35	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LÂM	P7	24-25	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC ANH	P7	22-23	2	10		67	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGÀ	P7	38	1	8		56	NIPI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NAM	P7	28-29	2	10		72	YTE	Vietnamese
21	BUI VĂN TUÂN	P7	21	1	8		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	21	24	184	1.503	0	15	+ 1	CHUYEN 1 PAX P7-TD5
2	TD5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	24	184	1.503	0	15		
WEIGHT KG				184	1.503	0			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN